

Số: 128/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Việt Nam.

*Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST-LĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 111/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Neang Cách T, sinh năm 1996; thường trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Neang Sóc K, sinh năm 2000, thường trú: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Công ty CP Đ; địa chỉ: Số E, Xa lộ X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T1, 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*- Tại đơn yêu cầu ngày 14/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Neang Cách T trình bày:*

Từ tháng 04/2015 đến tháng 12/2017, bà Neang Cách T có làm việc tại Công ty TNHH V, địa chỉ: Số A, tỉnh lộ 8, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7915053252. Nay bà N Cách Tha tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm là do bà N1 Sóc Khonl là em họ sử dụng thông tin của bà Neang C Tha giao kết hợp đồng lao động với Công ty CP Đ khoảng từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 và có đóng bảo hiểm xã hội số 7414089293. Do đó, bà bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 tương đương với thời gian bà N1 Sóc Khonl mượn hồ sơ lao động của bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 giữa bà Neang Cách T và Công ty CP Đ vô hiệu. Bà Neang C Tha chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*- Tại bản tự khai đề ngày 20/8/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty CP Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà N Cách Tha, sinh năm 1996, số CCCD 089196007812, CMND 352258829, với mã số BHXH 7414089293 từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 tại Công ty CP Đ chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Neang C Tha còn có số số 7915053252 từ tháng 04/2015 đến tháng 04/2019 tại Công ty TNHH V. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Neang C Tha, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N1 Sóc Khonl trình bày:*

Bà là em họ của bà N Cách Tha, bà có sử dụng thông tin của bà Neang C Tha giao kết hợp đồng lao động với Công ty CP Đ khoảng từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 và có đóng bảo hiểm xã hội số 7414089293. Đồng thời gian đó, bà Neang C Tha giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH V, địa chỉ: Số A, tỉnh lộ 8, ấp T, Xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, bà Neang Cách T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 tương đương với thời gian của bà mượn hồ sơ lao động của bà Neang C Tha.

Do đó, bà đề nghị quý Tòa án giải quyết tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019) giữa bà Neang Cách T (do bà mượn giấy tờ đứng tên) và Công ty CP Đ vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty CP Đ trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định. Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty Cổ phần Đ thì vào tháng 03/2014 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Neang Cách T, sinh ngày 14/9/1996; thường trú: V, V, T, An Giang (Số CMND: 352258829 do Công an tỉnh A cấp ngày 01/09/2010). Bà T làm việc với vai trò là công nhân. Đến tháng 03/2019, bà T nghỉ việc tại Công ty và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà T. Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Neang Cách Tha, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã gần 06 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà T, chỉ còn dữ liệu trên máy tính. Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Neang C Tha cho em họ là bà N1 Sóc Khonl sử dụng thông tin của bà T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà T yêu cầu quyền vớ hiệu hợp đồng lao động giữa bà Neang Cách T (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ phần Đ thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà T. Đối với các chế độ của bà T sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà T vì vậy Công ty Cổ phần Đ không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Neang C Tha là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Neang C Tha và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc bà Neang Sóc K lấy tên bà N Cách Tha để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty CP Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà N Cách Tha, sinh năm 1996, số CCCD 089196007812, CMND 352258829, với mã số BHXH 7414089293 từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 tại Công ty CP Đ chưa nhận trợ cấp. Do đó, việc bà Neang C Tha yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 giữa bà Neang Cách T và Công ty CP Đ vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Neang C Tha phải chịu lệ phí theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, Điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Neang C Tha.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Neang C Tha với Công ty Cổ phần Đ từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2019 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Neang C Tha chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà Neang Cách T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001462 ngày 16/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Việt Nam**